

Bản án số: 24/2020/HS-ST  
Ngày 19-3-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Nhất, ông Nguyễn Văn Môn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 03 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HPT ngày 09 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T, sinh năm 1985 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 12/12; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1952 và bà Tống Thị X, sinh năm 1949; Gia đình có 5 chị em, bị cáo là thứ 4; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

**2. Bị hại:** Anh Thân Văn X, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

**\*Đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Ông Thân Văn N, sinh năm 1941.

- Bà Lương Thị K, sinh năm 1945.

- Chị Dương Thị Qu, sinh năm 1975.

- Cháu Thân Thị Linh H, sinh ngày 10/9/2001.

Đều địa chỉ: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Ông N, bà K, cháu Hủy quyền cho chị Dương Thị Q tham gia tố tụng, chị Quyên có mặt).

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Tống Thị X, sinh năm 1949, địa chỉ: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.(có mặt)

**4. Người làm chứng:**

- Anh Thân Ngọc H, sinh năm 1986.(vắng mặt)
- Chị Chu Thị Thanh Ng, sinh năm 1977.(vắng mặt)
- Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1989.(vắng mặt)
- Anh Ngô Văn C sinh năm 1987.(vắng mặt)
- Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1964.(vắng mặt)
- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984. (vắng mặt)
- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1947.(vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/9/2019, Hoàng Văn T sinh năm 1985 trú tại thôn L, xã S, thành phố B và anh Nguyễn Văn N sinh năm 1984 ở cùng thôn ngồi uống bia với nhau tại quán bia của anh Ngô Văn C, sinh năm 1987 ở thôn L, xã S, thành phố B. Khoảng 15 phút sau, T nhìn thấy anh Thân Văn X, sinh năm 1973 ở cùng thôn đi qua, T gọi anh X vào ngồi uống bia cùng, anh X đồng ý. Một lúc sau thì anh Nguyễn xin phép về trước, T điều khiển xe máy chở anh Nguyễn về nhà rồi quay lại ngồi uống bia với anh X. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ anh X đi hát karaoke. Anh X đồng ý rồi điều khiển xe máy chở T đi hát karaoke. Trên đường đi, giữa T và anh X xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Khi đi đến cổng làng L, xã S thì anh X dừng xe lại, hai người xuống xe cãi nhau, xô sát, du đẩy nhau. Lúc này có anh Hoàng Văn N, sinh năm 1989 (là chủ quán karaoke Newkings) ở thôn L, xã S, thành phố B ra can ngăn nhưng T và anh X vẫn xô sát, du đẩy nhau. Theo T khai do bức tức tức việc anh X chửi bố mẹ mình nên T dùng hai tay nắm khoảng 4- 5 cái vào đầu, mặt anh X, làm anh X bị ngã xuống đường. Anh N can ngăn thì T đi lên sườn đường, sát đường V đứng. Lúc này, anh X đứng dậy chửi T rồi lao lên chỗ T đứng để đánh T. Thấy vậy, T dùng tay trái đẩy người anh X lùi lại phía sau rồi dùng tay phải nắm một nhát trúng vào mặt anh X, làm anh X bị ngã xuống đường, đầu đập xuống nền đường nhựa bất tỉnh. Thấy vậy, anh N gọi xe tắc xi chở anh X đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu. Ngày 15/9/2019, chị

Dương Thị Q là vợ anh Thân Văn X có đơn trình báo Công an thành phố B. Cùng ngày, Hoàng Văn T đến Công an thành phố B đầu thú. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường nhưng không thu giữ gì.

Sau khi bị T đánh, anh X được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức và Bệnh viện bệnh nhiệt đới trung ương đến ngày 21/11/2019 thì ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 18/9/2019, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận tình trạng thương tích của anh Thân Văn X lúc vào viện như sau: Hôn mê, Glasgow 07 điểm; Kích thích nhiều; Huyết áp 160/90mmHg. CT- Scanner: hình ảnh chảy máu khoang dưới nhện hai bán cầu đại não, chảy máu ngoài màng cứng lớp mỏng vùng thái dương hai bên.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 9068/19/TgT ngày 20/9/2019, Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vùng đầu quần băng kín+ CT- Scanner: Hình ảnh chảy máu khoang dưới nhện hai bán cầu đại não, chảy máu ngoài màng cứng lớp mỏng vùng thái dương hai bên: 34%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34%.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày gây nên.

Sau khi anh X ra viện, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định bổ sung về thương tích của anh Thân Văn X. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 9178/19/TgT ngày 26/11/2019, Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo mổ vùng thái dương đỉnh trái + Vết sẹo mổ vùng trán đỉnh phải+ Vết sẹo mổ vùng thái dương phải+ Vết sẹo mổ dẫn lưu bụng phải+ Chảy máu khoang dưới nhện trong các rãnh cuộn não vùng trán- đỉnh hai bên, liềm đại não+ Máu tụ dưới màng cứng 20mg, nguồn chảy từ ổ dập não rải rác thùy trán và thái dương+ CT- Scanner sọ não: Ổ khuyết não vùng trán trái kích thước 36x79mm. Tụ máu dưới màng cứng mạn tính lớp mỏng vùng trán- thái dương trái. Giãn hệ thông não thất, có dẫn lưu não thất- ổ bụng. Đường giữa không di lệch. Khoảng mở cửa xương sọ rộng sau phẫu thuật ở vùng trán- thái dương đỉnh trái

kích thước 95x135mm, có mảng khuyết xương sọ vùng thái dương kính 43mm: 70%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 70%.

3. Kết luận khác: Cơ chế, chiều hướng hình thành thương tích: Thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích. Thương tích không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Nhận thức và điều khiển hành vi chậm chạp.

Quá trình điều tra, bà Tống Thị X, sinh năm 1949 (là mẹ của T) đã thăm hỏi, bồi thường cho chị Dương Thị Q, sinh năm 1975 (là vợ của anh X) ở thôn L, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang số tiền 30.000.000 đồng. Đến nay chị Quyên yêu cầu T phải bồi thường tiếp số tiền 270.000.000 đồng (gồm tiền chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút; tiền mất thu nhập của anh X và của người chăm sóc; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần).

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin lỗi đại diện gia đình bị hại. Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại các chi phí sau: viện phí, tiền thuốc có hóa đơn và đơn thuốc của bác sỹ, tiền thuê xe đưa bị hại đi bệnh viện, tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc bị hại. Bị cáo không nhất trí bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của anh X cho đến khi 18 tuổi.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại-chị Dương Thị Q trình bày: Khoảng 18h ngày 13/9/2019, chị đang ở nhà thì thấy có bà P, anh N, bà T đi xe máy của chồng chị về nói với chị chồng chị hiện đang cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Sau đó chị đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thì thấy chồng chị đang hôn mê, bất tỉnh. Đến ngày 15/9/2019, chị được người cùng thôn cho biết chồng chị bị bị cáo T đánh nên chị đã làm đơn trình báo đến cơ quan Công an. Hiện nay, sau một thời gian dài tích cực điều trị, sức khỏe chồng chị đã tạm ổn, có thể tự phục vụ bản thân những việc cá nhân và phụ giúp chị một số công việc gia đình đơn giản, tuy nhiên nhận thức vẫn còn chậm chạp. Chị có nhiều lần hỏi anh X về việc bị ai đánh nhưng anh X đều không nhớ. Về mức hình phạt đối với bị cáo T, chị đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm

dân sự, chị yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 308.624.585 đồng. Cụ thể:

- Tiền viện phí tại bệnh viện Bắc Giang, tại bệnh viện Việt Đức, tại bệnh viện Nhiệt đới Trung ương, tiền chụp chiếu, khám lại tại Bệnh viện đa khoa Sông Thương (đều có hóa đơn) tổng là 81.907.029 đồng.

- Tiền mua thuốc có hóa đơn kèm theo đơn thuốc của bác sỹ là 11.917.556 đồng.

- Tiền thuê xe ô tô: gồm tiền thuê xe cấp cứu, đưa bệnh nhân đi khám và điều trị tại các bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, bệnh viện Việt Đức, bệnh viện Nhiệt đới Trung ương (từ ngày 15/9/2019 đến ngày 21/11/2019) hết tổng 11.800.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của bị hại từ ngày 13/9/2019 đến 21/11/2019 là 9.000.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của chị Dương Thị Q - người chăm sóc anh X là từ ngày 13/9/2019 đến 21/11/2019 là 14.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 150.000.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 30.000.000 đồng.

Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị 30.000.000 đồng, chị yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 278.624.585 đồng. Ngoài ra, chị yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho 2 con chưa thành niên (một cháu sinh năm 2001 và 01 cháu sinh năm 2006) của chị và anh X mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi 2 cháu tròn 18 tuổi. Lý do chị yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm cấp dưỡng vì bị cáo T là người gây thương tích cho anh X khiến anh X phải đi điều trị một thời gian dài, hiện anh X vẫn chưa lao động kiếm tiền được. Bản thân chị cũng vì phải chăm sóc anh X mà nghỉ việc và hiện nay vẫn thất nghiệp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tống Thị X khai: Bà thay bị cáo T bồi thường cho gia đình anh X 30.000.000 đồng. Tiền đó là tiền của gia đình bà. Nay bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo, Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 15/09/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền từ 157.774.585 đồng đến 177.774.585 đồng gồm: tiền chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút; tiền mất thu nhập của anh X và của người chăm sóc; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần (sau khi đã trừ đi 30.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường). Không chấp nhận yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại về yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho 2 con chưa thành niên mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi 2 cháu tròn 18 tuổi.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo T nhất trí với tội danh nhưng không nhất trí với mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đưa ra. Bị cáo cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất vì bị cáo có nhân thân tốt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại không nhất trí với phần trách nhiệm dân sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 13/9/2019, tại thôn L,

xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, do bức tức việc anh Thân Văn X chửi, du đẩy mình nên Hoàng Văn T có hành vi dùng tay đấm vào vùng đầu, mặt anh Thân Văn X làm anh Thân Văn X bị ngã, đầu đập xuống đường, bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 70%. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo ra đầu thú, có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động đến gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo T nhất trí bồi thường cho bị hại các chi phí sau: tiền viện phí tại các bệnh viện là 81.907.029 đồng, tiền thuốc có hóa đơn và đơn thuốc của bác sỹ là 11.917.556 đồng, tiền thuê xe đưa bị hại đi bệnh viện là 11.800.000 đồng, tiền mất thu nhập của bị hại là 9.000.000 đồng và người chăm sóc bị hại là 14.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường về dân sự của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại đối với các khoản tiền nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 585, 590 Bộ luật dân sự.

[7.3] Đối với yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T đã gây thương tích đối với anh X, anh X bị chấn thương sọ não, phải phẫu thuật và phải điều trị điều trị nhiều ngày tại nhiều bệnh viện, gây nên những tổn thất về sức khỏe và tinh thần. Do đó ngoài những chi phí viện phí, thuốc men, thuê phương tiện đi lại, tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc nêu trên, căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh X

20.000.000 đồng để bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và 52.150.000 đồng (tương đương 35 tháng lương cơ sở) là tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho anh X.

[7.4] Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 200.774.585 đồng. trừ đi số tiền 30.000.000 đồng đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại 177.774.585 đồng

[7.5] Về yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại buộc bị cáo cấp dưỡng cho 2 con chưa thành niên mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi 2 cháu tròn 18 tuổi: Bị hại anh X bị bị cáo T gây thương tích, chỉ bị thiệt hại về sức khỏe, hiện nay sức khỏe của anh X đã ổn định nên căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2019.
3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 177.774.585 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.888.729 đồng án phí dân sự sơ thẩm.  
Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Hình sự: bị cáo, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày



tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Thảo**